Tuần: 10 Ngày soạn: 06/11/2022

Tiết: 20 Ngày dạy: 08/11/2022

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU WCD644**

**1. Về kiến thức:**

- Củng cố các kiến thức về hai trường hợp bằng nhau cạnh – góc – cạnh và góc – cạnh – góc của hai tam giác.

**2. Về năng lực:**

**\* Năng lực riêng:**

- Chứng minh được hai tam giác bằng nhau theo trường hợp cạnh – góc – cạnh và góc – cạnh – góc.

- Lập luận và chứng minh hình học trong những trường hợp đơn giản.

**\* Năng lực chung:** Năng lực mô hình hóa toán học, năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy sáng tạo, năng lực hợp tác.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ hoặc máy chiếu, bút dạ.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, đồ dùng học tập; giấy A4 theo tổ.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động khởi động (5 phút)**

**a) Mục tiêu:** Ôn tập kiến thức cần nhớ của Bài 14.

**b) Nội dung:** HS làm bài tập trắc nghiệm về hai trường hợp bằng nhau cạnh – góc – cạnh và góc – cạnh – góc của hai tam giác.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS làm bài tập trắc nghiệm:  Chọn phương án trả lời đúng:  Câu 1: Trong các câu sau đây, câu nào ***sai***?  A. Hai tam giác có hai cặp cạnh tương ứng bằng nhau và cặp góc xen giữa hai cặp cạnh đó bằng nhau thì hai tam giác bằng nhau.  B. Hai tam giác có một cặp cạnh tương ứng bằng nhau và hai cặp góc tương ứng cùng kề với cặp cạnh đó bằng nhau thì hai tam giác bằng nhau.  C. Hai tam giác bằng nhau có các cặp cạnh tương ứng bằng nhau và các cặp góc tương ứng bằng nhau.  D. Hai tam giác có các cặp góc tương ứng bằng nhau thì bằng nhau.  Câu 2: Cho hai tam giác ABC và DEF thoả mãn AB = DE, AC DF, . Khi đó:  A. ΔABC = ΔDFE B. ΔBAC = ΔDEF  C. ΔABC = ΔDEF D. ΔACB = ΔEDF  Câu 3: Cho hai tam giác ABC và DEF có AC = DF, . Cần bổ sung thêm yếu tố nào để ΔABC = ΔDEF theo trường hợp góc – cạnh – góc?  A. AB = DE B.  C. D. BC = EF  **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS suy nghĩ tìm câu trả lời.  **\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS trả lời câu hỏi bằng hình thức giơ thẻ trắc nghiệm.  **\* Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - GV đánh giá mức độ nắm kiến thức của HS về hai trường hợp bằng nhau.  - GV chốt lại những điều cần chú ý khi chứng minh tam giác bằng nhau theo hai trường hợp cạnh – góc – cạnh và góc – cạnh – góc. | Câu 1: D  Câu 2: C  Câu 3: C |

**3. Hoạt động luyện tập (28 phút)**

**a) Mục tiêu:** Học sinh vận dụng kiến thức về trường hợp cạnh – góc – cạnh và góc – cạnh – góc để chứng minh hai tam giác bằng nhau, từ đó tính độ dài cạnh, số đo góc chưa biết.

**b) Nội dung:** HS làm các bài tập: Ví dụ trang 74 SGK, bài 4.16, 4.17.

**c) Sản phẩm:** Lời giải của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS tìm hiểu lời giải của Ví dụ trang 74 SGK.  - GV yêu cầu HS làm bài 4.16, 4.17 trang 74 SGK.  **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS đọc SGK, tìm hiểu lời giải của Ví dụ theo hình thức hoạt động cá nhân.  - HS hoạt động nhóm đôi để làm bài tập 4.16, 4.17  - GV: phân tích, quan sát và trợ giúp HS.  **\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS: thảo luận nhóm, giơ tay phát biểu, trình bày tại chỗ.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau.  **\* Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét, đánh giá quá trình học của HS.  - GV chốt kiến thức:  + Những điều cần chú ý khi trình bày dạng bài chứng minh hai tam giác bằng nhau.  + Ứng dụng của chứng minh tam giác bằng nhau là chứng minh các cặp cạnh, cặp góc bằng nhau, từ đó tính độ dài cạnh, số đo góc chưa biết. | **Ví dụ trang 74 SGK:**     |  |  | | --- | --- | | GT | M ∈ AB, , | | KL | a) ΔABC = ΔABD  b) ΔAMC = Δ AMD |   Chứng minh:  a) Xét ΔABC và ΔABD có:  (GT)  AB là cạnh chung  (GT)  ⇒ ΔABC = ΔABD (g.c.g)  b) Xét ΔAMC và ΔAMD có:  AM là cạnh chung  (vì )  AC = AD (vì ΔABC = ΔABD)  ⇒ ΔAMC = Δ AMD (c.g.c)  **Bài 4.16:**     |  |  | | --- | --- | | GT | ΔABC, ΔDEF, AB = DE, AC = DF,  , BC = 6cm, | | KL | Tính EF, , , |   Chứng minh:  Xét ΔABC và ΔDEF có:  AB = DE (GT)  (GT)  AC = DF (GT)  ⇒ ΔABC = ΔDEF (c.g.c)  ⇒ EF = BC = 6cm    Xét ΔDEF có:    ⇒  ⇒  ⇒  **Bài 4.17:**     |  |  | | --- | --- | | GT | ΔABC, ΔDEF, AB = DE, , ,  AC = 6cm | | KL | Tính DF? |   Chứng minh:  Xét ΔABC và ΔDEF có:  (GT)  AB = DE (GT)  (GT)  ⇒ ΔABC = ΔDEF (g.c.g)  ⇒ AC = DF = 6cm |

**4. Hoạt động vận dụng** (10 phút)

**a) Mục tiêu:** Học sinh vận dụng kiến thức về trường hợp cạnh – góc – cạnh và góc – cạnh – góc để làm bài tập.

**b) Nội dung:** HS làm bài tập 4.19 trang 74 SGK.

**c) Sản phẩm:** Lời giải của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **\* Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS làm bài 4.19 trang 74 SGK.  **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS hoạt động nhóm bàn để làm bài tập 4.19  - GV: phân tích, quan sát và trợ giúp HS.  **\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS: thảo luận nhóm, giơ tay phát biểu, trình bày tại chỗ.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau.  **\* Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét, đánh giá quá trình học của HS.  - GV chốt kiến thức về chứng minh hai tam giác bằng nhau và ứng dụng. | **Bài 4.19:**     |  |  | | --- | --- | | GT | Oz là tia phân giác của góc xOy  A ∈ Ox, B ∈ Oy, C ∈ Oz  , M ∈ tia đối của tia CO | | KL | a) ΔOAC = ΔOBC  b) ΔMAC = ΔMBC |   Chứng minh:  a) Xét ΔOAC có:  Xét ΔOBC có:  Mà (GT), (Oz là tia phân giác của góc xOy)  ⇒  Xét ΔOAC và ΔOBC có:  (Oz là tia phân giác của góc xOy)  OC là cạnh chung  (cmt)  ⇒ ΔOAC = ΔOBC (g.c.g)  b) Ta có: (2 góc kề bù)  (2 góc kề bù)  Mà (c/m câu a)  ⇒  Xét ΔMAC và ΔMBC có:  MC là cạnh chung  (cmt)  AC = BC (ΔOAC = ΔOBC)  ⇒ ΔMAC = ΔMBC (c.g.c) |

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà** (2 phút)

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Làm bài tập 4.18